TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 06-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Th. phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Minh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Phước - Cán bộ hưu trí;

Ông Trần Thanh Hải – Trưởng phòng Giáo dục - Đào tạo huyện Tiên Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Tấn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trương N. T, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2003 tại TP, TP, QN. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn PT, xã TP, huyện TP, tỉnh QN; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trương Thị Bích P, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trương N. T: Ông Trương Ngọc T- Luật sư – Cộng tác viên T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trương N. T: Bà Trương Thị Bích P, sinh năm: 1978, địa chỉ: Thôn PT, xã TP, huyện TP, tỉnh QN. Có mặt.

- Bị hại: Anh Võ. Đ.T, sinh ngày 28/8/2001, địa chỉ: Thôn ĐY, xã TP, huyện TP, tỉnh QN. Có mặt.

- Người làm chứng: + Anh Trần V. T, sinh ngày 05/7/2003, địa chỉ: Thôn BT, xã TX1, huyện NT, tỉnh QN, Vắng mặt;

+ Anh Hồ .H. A, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn TĐ, xã TP, huyện TP, tỉnh QN. Vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 2001, địa chỉ: xã H, huyện X Mộc, tỉnh BRVT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào trưa ngày 12/7/2019, Trương N. T từ Đà Nẵng về Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam và gặp bạn là Trần V. T. Khi gặp nhau, T nhờ Th. chở về nhà T ở xã TP. huyện TP. Sau đó, Trần V. T điều khiển xe mô tô chở T về nhà T và ở lại chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T dẫn Th. đến hồ bơi đối diện với Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong chơi. Khoảng 15 phút sau khi Trương N. T, Trần V. T đến hồ bơi thì Võ. Đ.T cũng đến đây chơi. Khi thấy Võ. Đ.T đến, T nhớ lại việc mâu thuẫn, cải vả với Võ. Đ.T thời gian trước đây nên đến gặp Võ. Đ.T rủ đến quán cà phê Tý Th. ở thôn Tài Đa, xã TP. huyện TP nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn, Võ. Đ.T không đồng ý. Lúc này, T đi ra cổng hồ bơi tiếp tục rủ Võ. Đ.T đến quán cà phê Tý Th. nói chuyện nhưng Võ. Đ.T vẫn không đồng ý. Do bực tức việc Võ. Đ.T không đến quán cà phê Tý Th. nói chuyện nên T nảy sinh ý định về nhà lấy con dao đến để dọa Võ. Đ.T. T tự ý lấy xe mô tô của Trần V. T điều khiển đi về nhà của T lấy một con dao (*T khai con dao dài khoảng 30cm; cán bằng gỗ tròn, dài khoảng 10 cm; lưỡi bằng kim loại sắc bén, dài khoảng 20 cm, rộng T bình khoảng 06cm*) cất dưới yên xe mô tô rồi điều khiển xe quay lại hồ bơi. Trong thời gian này, Võ. Đ.T nhắn tin rủ Hồ .H. A đến hồ bơi chơi thì Anh đồng ý nên Võ. Đ.T điều khiển xe mô tô đến nhà Anh để chở Anh. Trên đường, Võ. Đ.T gặp Hồ .H. A điều khiển xe mô tô đi về hướng hồ bơi nên cả hai cùng nhau đến hồ bơi.

Khi Võ. Đ.T, Hồ .H. A vừa đến hồ bơi thì T cũng vừa đến. Lúc này, T tiếp tục rủ Võ. Đ.T đến quán cà phê Tý Th. nói chuyện thì Võ. Đ.T nói:*"Con c... họ, ưng thì vô đây uống cà phê nói chuyện chứ đi đâu, ở đây cũng có quán cà phê chứ không có hả"*, T nghe vậy tiếp tục nói:*"Xuống quán Tý Th. uống cà phê rồi nói chuyện"* thì Võ. Đ.T đồng ý và rủ Hồ .H. A, Nguyễn T. T cùng đi. Lúc này, Võ. Đ.T điều khiển xe mô tô đi một mình, Hồ .H. A điều khiển xe mô tô chở Tuấn đi trước còn T điều khiển xe mô tô của Trần V. T chở Trần V. T đi sau theo đường liên xã TP. huyện TP đi xã Tam Dân, huyện Phú Ninh. Khi đi đến đoạn đường trước nhà anh Nguyễn Nhật Vĩnh thuộc thôn Địch Yên, xã TP. huyện TP thì T thấy bực tức vì Võ. Đ.T nói "*con c...*" với mình nên nảy sinh ý định dùng con dao gây thương tích cho Võ. Đ.T. T điều khiển xe mô tô vượt lên bên trái rồi áp sát, chặn đầu xe của Võ. Đ.T và dừng xe mô tô lại, Võ. Đ.T cũng dừng xe mô tô lại. Lúc này, T, Trần V. T đều xuống xe, T đi đến đứng ở vị trí bên phải đuôi xe mô tô của Trần V. T còn Võ. Đ.T xuống xe và đứng ở vị trí bên phải đuôi xe mô tô của Võ. Đ.T. Trương N. T và Võ. Đ.T đứng đối diện nhau qua xe mô tô của Võ. Đ.T và cách nhau khoảng 0,6m - 0,7m. T nói với Võ. Đ.T:*"Hồi nãy mi nói con c... với ai, chuyện đó chừ mi tính răng"* đồng thời mở yên xe lấy con dao ra cầm ở tay phải chém một cái trúng vào cánh tay trái của Võ. Đ.T gây thương tích chảy máu. Võ. Đ.T bỏ chạy vào nhà anh Nguyễn Nhật V trốn, còn T cất con dao vào dưới yên xe mô tô rồi điều khiển xe chở Trần V. T chạy về hướng Th. phố Tam Kỳ. Khi đến địa phận huyện Phú Ninh, T dừng xe, lấy con dao ra vứt bỏ bên đường (*không xác định*

được địa điểm cụ thể) rồi tiếp tục chở Trần V. T đến Th. phố Tam Kỳ. Đối với Võ. Đ.T được Hồ .H. A chở đến Trạm y tế xã TP sơ cứu vết thương rồi chở đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam cấp cứu, điều trị đến ngày 22/7/2019 thì ra viện.

Tại Bản giám định thương tích số 255/GĐTT.19 ngày 29 tháng 8 năm 2019 của T tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ thương tích của Võ. Đ.T là 30% *(ba mươi phần trăm)* với thương tích chi tiết là: Mặt sau ngoài đoạn 1/3 trên và giữa cánh tay trái có vết rách da, cơ và vết mổ đã lành sẹo hình chữ Z, cạnh trên (vết mổ) dài 2cm, rộng 0,2cm; cạnh giữa (vết rách da, cơ) dài 8cm, rộng 0,2cm; cạnh dưới (vết mổ) dài 5cm, rộng 0,1cm. Sờ nắn tổ chức dưới da vùng vết thương cứng, chắc. Tại Công văn số 108/GĐPY ngày 02/10/2019 của T tâm pháp y tỉnh Quảng Nam xác định vật gây thương và cơ chế hình Th. thương tích của Võ. Đ.T do vật sắc cạnh gây nên, hướng chếch từ sau ra trước, từ dưới lên trên, từ trái sang phải. Lực tác động tương đối mạnh.

Vật chứng trong vụ án: Đối với con dao Trương N. T sử dụng chém Võ. Đ.T gây thương tích, T khai sau đó đã vứt bên đường đi thuộc địa phận huyện PN, tỉnh QN nhưng không xác định được địa điểm cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước không có cơ sở để truy tìm.

Về dân sự: Trương N. T tác động gia đình bồi thường cho Võ. Đ.T số tiền 8.000.000 đồng. Võ. Đ.T và gia đình không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSTP ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước đã truy tố bị cáo Trương N. T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ, Khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tiên Phước đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương N. T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* đề nghị áp dụng điểm đ, Khoản 2, Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 91, 98, 101 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Quan điểm bào chữa của ông Trương Ngọc T đối với bị cáo T: Thống nhất với Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo là con ngoài giá thú, thiếu tình thương và chăm sóc của cha, bị cáo có ông ngoại già yếu cần sự chăm sóc, đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố, ăn năn, hối cải, hứa cải tạo tốt và không vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà, bị cáo Trương N. T đã Th. khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 12/7/2019, do mâu thuẫn với Võ. Đ.T, T dùng dao chém vào cánh tay trái của Võ. Đ.T gây thương tích 30%. Bản cáo trạng số 29/CTr-VKS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Sức khỏe của con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Bị cáo T là người đã trên 16 tuổi, có đủ năng lực và nhận thức để làm chủ hành vi của mình. Tuy nhiên, bị cáo T đã không biết tự kiềm chế bản thân, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã gây thương tích cho anh Võ. Đ.T. Bị cáo T đã có hành vi dùng dao có lưỡi bằng kim loại sắt bén là hung khí nguy hiểm chém trúng vào cánh tay trái của anh Th. gây thương tích với tỷ lệ thương tích 30%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự hung hăng, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác và làm tổn hại đến sức khỏe của anh Th., gây hoang mang, lo sợ trong nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng đối với bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo trở Th. một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã Th. khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Th., anh Th. có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, hộ cận nghèo, có ông ngoại là người có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 54, 65, Điều 91, 98 101 BLHS xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo là đủ nghiêm, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[2.3] Xét quan điểm bào chữa của ông Trương Ngọc T đối với bị cáo Trương N. T phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[2.4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương N. T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trương N.T phạm tội "*Cố ý gây thương tích"*,

Căn cứ điểm đ, Khoản 2, Điều 134, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trương N. T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/11/2019). Giao bị cáo Trương N. T cho Ủy ban nhân dân xã TP. huyện TP, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý án phí, lệ phí:

Buộc bị cáo Trương N. T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hánh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Q.Nam;*
- *VKSND huyện Tiên Phước;*
- *Chi cục THADS huyện Tiên Phước;*
- *Cơ quan CSĐT huyện Tiên Phước;*
- *Sở tư pháp tỉnh Q.Nam;*
- *Bị cáo, người TGTT khác;*
- *Lưu hồ sơ - án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trình Minh Hùng